

• TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Chuyện “Hai cô gái bị vong”. Phần 12 kỳ 52

Với những người sống nội tâm, sức sống của họ mãnh liệt hơn những người khác gấp nhiều lần; với những người có bản lãnh, sự sắp đặt, sự mưu tính... của họ thâm sâu đầy diệu kế hơn người khác gấp nhiều lần; với những người gặp nhiều nỗi gian truân, thương đau, thất bại, đắng cay, nhục tủi... khát vọng, ước mơ, hoài bão... của họ nhiều hơn và cháy bỏng hơn người khác gấp nhiều lần; với những người sống vì tình yêu, muốn yêu lẫn muốn được yêu... sức chịu đựng cùng với sự hy sinh của họ cũng hơn người khác gấp nhiều lần. Vị cao tăng là người sống nội tâm, là người có bản lãnh, là người chịu nhiều thương khó và là người nuôi dưỡng một tình yêu cháy bỏng trong lòng, cho nên ông sống như một cây đuốc phùng phùng cháy, cháy và cháy từ ngọn đuốc cho đến toàn thân cây đuốc, cháy đến người cõi âm cũng phải vừa ganh tức vừa hoảng sợ.

Sống như bốc cháy cũng còn do một lẽ nữa tuy tầm thường hơn nhưng rất thật, đó là vì vị cao tăng thấy tuổi mình đã già, cuộc đời đã sắp hết, đã tiêu pha tuổi trẻ vào một cuộc sống không thật với lòng mình nay phải gấp rút sống một cuộc sống thú vị vừa mới phát hiện bằng phần còn lại của tuổi đời.

Thật vậy! Chẳng bao lâu, vị cao tăng đã làm cho nơi ông tạm cư trở thành một nơi định cư thật sự khang trang; từ khang trang tiến dần đến một cơ ngơi với một ngôi nhà sàn cao nghều nghệu lợp bằng mái ngói đỏ chói (1); từ một ngôi nhà sàn một gian tiến lên dần dần đến ngôi nhà sàn 5 gian hình cánh hoa rộng lớn với các hàng cột tổng cộng 32 cây; đối với những người Khmer trong vùng, nhà ông là nhà giàu; tuy vậy ông vẫn còn có thể để dành những giờ rảnh để giúp đỡ mọi người xung quanh, và vì biết gốc gác của ông, nên dân trong vùng vẫn cứ tôn kính ông chẳng khác gì thờ còn ngai cao ngất ngưỡng.

Cô Bảy được ông dạy dỗ và huấn luyện để đi theo con đường cũ của ông như ông đã từng hứa với người cõi âm; đặc biệt, trong lúc huấn luyện cô con gái nhỏ để con đi theo một cái nghề mà ông không còn thấy hay ho gì nữa, ông len lén truyền cho cô bé cái tâm. Khi vừa lên 3 tuổi, cô Bảy đã được học và luyện tập nhiều khả năng đặc biệt để hành nghề giao tiếp với người cõi âm và sai khiến họ. Khi lên 9, cô Bảy đã biết tự mình nhận định để chơi đùa với người cõi âm v.v...

Khi miễn cưỡng hy sinh hiến một đứa con gái đi vào con đường chuyên sống nửa hư nửa thật, vị cao tăng đau lòng lắm, nhưng nếu không làm theo lời hứa, ông và cả gia đình chắc chắn sẽ phải sống dở chết dở suốt cả đời.

Thấy cô con gái thứ hai ngày càng say mê với nghề, thân hình của cô bé bắt đầu có những biểu hiện dị dạng mà nghề này ảnh hưởng, vị cao tăng càng đau lòng hơn. Mỗi lần cô Sáu về thăm gia đình, nhìn hình dáng bên ngoài lẫn tính cách bên trong của hai con khác nhau một trời một vực: cô con gái lớn (tức cô Sáu) thì cơ thể đẹp như một đóa hoa hé nở, tâm hồn thì trong trắng như một thiên thần... cạnh bên là cô con gái nhỏ (tức cô Bảy) thì cơ thể cao gầy đen đui xấu xí, với hai mắt lé xệ, làn da tái nhợt... tâm hồn thì già giặn hay nghi kỵ, chấp xét, lọc lõi và tính toán... mỗi khi nhìn sự tương phản quá lớn: cô con gái thứ hai xấu xí dị dạng đứng cạnh cô con gái thứ nhất như một nàng tiên, lòng của vị cao tăng đau thắt và càng nảy sinh nỗi oán hận người cõi âm đến không thể nói hết thành lời.

Khi cô Bảy đã lên 11 tuổi, cũng vừa khi Cô đã học xong hầu hết những ngón nghề và trình độ đã đạt đến mức thành thạo, vị cao tăng liền quyết định bỏ nghề với lời thề sâu kín trong lòng rằng sẽ không giao tiếp với người cõi âm nữa. Một mặt ông nói với vợ con, một mặt ông tuyên bố với những người từ trước đến nay thường lui tới cậy nhờ ông ra tay giúp đỡ... rằng ông không hành nghề bùa ngải ma thuật dù chỉ với mục đích tốt vì lý do tuổi già sức yếu. Vị cao tăng trong một đêm, đã trao lại hết cho con gái thứ hai mọi bí kíp, những gì còn giữ lại sau cùng trong lòng ông.

...

Trời đã gần sáng, cô Sáu kể cho hai phụ nữ nghe liên tục suốt mấy tiếng đồng hồ không biết mệt; Cô kể như trút, như tháo, như trao, như gửi... cho hai phụ nữ. Hai phụ nữ, chị Hải và chị Hương, chăm chú gần như không chớp mắt, lắng nghe một cách say sưa đến không dám hỏi han gì thêm, mặc dù trải qua suốt đêm khuya, nhưng hai người chẳng ai thấy buồn ngủ.

Uống một ngụm nước, cô Sáu kể đoạn kết.

...

Nhưng sự việc không đơn giản. Mọi động tĩnh, kể cả một vài suy tính trong đầu (2) vị cao tăng không cẩn thận giữ kín, đều không qua mắt nổi người cõi âm, cái khó ở chỗ đó.

Kể từ hôm tuyên bố bỏ nghề, cắt đứt mọi giao tiếp với người cõi âm trở đi... cha tôi liền bị đau ốm liên tục. Hai chứng đau nặng nhất và dữ dội nhất là nhức đầu và đau bụng. Có những cơn nhức đầu theo mẹ tôi kể lại, làm cha tôi lẫn lộn, la hét; có những cơn đau bụng vô căn vô cớ làm cha tôi kêu rên như bị ai tra tấn. Cha tôi đau cho đến chết thì thôi. Không có một thứ thuốc men nào có thể chữa dù chỉ làm dịu đi thôi, mỗi khi nổi cơn đau; tắt một lời, muốn đau thì đau, muốn hết thì hết. Ngoài ra còn những căn bệnh khác nào là sưng tấy nơi này, trật khớp nơi khác, có khi thân hình chỉ qua một đêm gãi ngứa, sáng ra lở lói ai trông thấy cũng phát kinh khiếp; nào những ảo giác dị mộng liên tiếp bủa vây, ví dụ đang ăn cơm bỗng thấy dòi bọ lúc nhúc đầy trong chén cơm, có khi nhìn con mèo thấy ra con cạp, nhìn con chó thấy ra con gấu xám, khi khác thấy trong giường đầy rắn hổ mang, cái võng bỗng trở thành con trăn khổng lồ nằm vắt va vắt vẻo trông rất kinh sợ, nhiều khi ông sợ cả mẹ tôi, và thậm chí có lúc thấy người phụ nữ ân nhân đang ngồi nhai trần trên phảng thành ra một bà chúa sứ với gương mặt to bạnh ra như cái mâm, nhìn cha tôi với đôi mắt đỏ lừ hung tợn muốn ăn tươi nuốt sống, hầu hết các giấc ngủ đều gặp ác mộng làm cha tôi la hét hoảng sợ, có những đêm sáng ra không thấy cha tôi trên giường, vài phút sau, mẹ tôi tìm thấy ông nằm sõng soài sau vườn quần áo bị lột sạch, hấp hối với những vết đánh chí mạng... tất cả vùi dập cơ thể và linh hồn cha tôi cho tới ngày ông nhắm mắt lìa đời (3).

Có một cách duy nhất để cha tôi không còn bị hành hạ nữa, cha tôi cho biết, đó là tôi – cô Sáu – phải theo nghề cha tôi như lời ông đã hứa với người cõi âm. Nhưng cha tôi cương quyết cự tuyệt mỗi khi mẹ tôi nhắc đến điều ấy.

Từ chỗ tôi ở về đến làng cha mẹ và em gái tôi cư trú chỉ cách nửa giờ đi xe ô tô. Nhà vua cấp cho Bà Cô tôi một chiếc xe ô tô hiệu Citroën màu trắng ngà bóng loáng, cho nên tôi liên tục được về thăm cha mẹ.

Lần kia khi tôi vừa về đến nhà, thoát nhìn thấy cha tôi lẫn lộn kêu la thảm thiết, tôi vừa khóc vừa ôm cha vào lòng. Trong lúc ôm cha, tình cờ cây Thánh giá – cô Sáu moi từ trong ngực ra một cây Thánh giá bằng vàng ròng (vàng 24 karat), chạm trổ rất tinh vi –

Cô cầm cây Thánh giá nói tiếp:

- *Đây! Chính là cây Thánh giá này đây.*

Lúc ấy cây Thánh giá đang đeo trên ngực của tôi tình cờ thòng xuống chạm vào ngay trên khuôn mặt cha tôi, phút chốc, cha tôi hết rên la ngay, bởi vì cơn đau tự dừng dừng lại một cách lạ lùng.

Không ai mách bảo mà hai cha con tự nhiên cùng có cảm giác hay linh cảm cùng với linh tính

đoán biết và tin chắc chính cây Thánh giá đã chữa khỏi cho cha tôi. Cha tôi ngồi bật dậy như người đang khỏe mạnh chưa từng đau ốm gì, nhìn sững tôi rồi nhìn sững vào cây Thánh giá miệng lắp bắp hỏi:

- *Trời! Trời! Cây Thánh giá... mà lại có sức mạnh thần kỳ như vậy hở con?*

Tôi sững sờ không kém, liền run run thưa:

- *Dạ thưa... con cũng không biết nữa... Con chỉ biết đây là cây Thánh giá Bà Cô bảo con phải luôn đeo trong mình... đừng... khi nào... rồi... Lạ quá cha ơi!... Cha hết đau rồi phải không cha? Ôi con mừng quá!*

Cha tôi cầm cây Thánh giá trong tay rất lâu vừa như chìm đắm trong suy nghĩ gì đó rất lạ.

Một lúc sau cha tôi kêu người phụ nữ ân nhân đến cùng với tôi ngồi sát bên ông. Lúc này vì mẹ tôi đã qua đời được hơn 2 tháng, em gái tôi đi đâu đó chưa về. Cha tôi nói với hai cô cháu chúng tôi:

- *Cả một đời nhờ tôi hành thiện (4) nên giờ đây tôi mới gặp được báu vật này đây!*

Cha tôi liền giải thích cây Thánh giá cho người phụ nữ ân nhân và tôi cùng nghe... Những lời giải thích ấy không khác chút nào với những lời giải thích từ miệng của Bà Cô từng rỉ rả nói bên tai tôi.(5).

Thấy cây Thánh giá đã chữa được con bệnh của cha tôi, thấy ông quý chuộng và có vẻ không muốn rời, tôi lên xe trở về ngay hoàng cung để hỏi ý Bà Cô xem tôi có thể biếu cho cha tôi cây Thánh giá được hay không. Sau khi nghe tôi nói xong, Bà Cô chẳng những dễ dàng cho phép mà còn tỏ vẻ rất vui mừng nữa. Bà Cô nói:

- *Đã đến lúc rồi đây! Bà biết mà! Phải đến lúc này thôi!*

Tôi quỳ quả trở về nhà để báo tin vui cho cha rằng Bà Cô cho phép tôi biếu cho cha cây Thánh giá.

Nhưng khi anh sếp-phụ (6) vừa dừng xe trước cửa nhà, tôi liền nghe tiếng người phụ nữ ân nhân và tiếng của em gái tôi khóc than xen lẫn với tiếng khóc của nhiều người hàng xóm.

Bước vội vào nhà tôi thấy cha tôi đã lìa trần.

Điều còn in đậm mãi trong tâm trí tôi cho đến tận hôm nay là gương mặt ông bình thản, tươi vui như vừa mới cười với ai đó, hai tay cha vẫn còn nắm chặt cây Thánh giá như sợ ai giành mất.

...

Cho đến lúc này, thấy cô Sáu vui hẳn lên, chị Hải mới dám mở miệng; chị vừa chỉ ngón tay vào cây Thánh giá trên ngực cô Sáu vừa hỏi:

- *Vậy thì cây Thánh giá này là Cây nào nữa?*

Cô Sáu cười:

- *Là chính cây Thánh giá đó. Vì Bà Cô gỡ khỏi tay cha tôi để lấy lại vào đêm liệm xác cha tôi vào quan tài, để trả lại cho tôi. Lúc đó Bà Cô nói với cha tôi: “Thôi được rồi lêng Luông! (7) Con đã được về với Chúa rồi thì cần chi cây Thánh giá nữa phải không! Trả lại cho con gái của con đi! Nó cần hơn”.*

(còn tiếp)

(1) Ở vương quốc Campuchia và miền Tây Nam bộ Việt Nam, vì chịu ảnh hưởng của thủy triều sông Mekong – mỗi năm một mùa nước dâng cao – vừa chịu ảnh hưởng của môi trường nhiều động vật hoang dã, cho nên nhà sàn mái ngói vừa tránh nước lũ hàng năm, vừa tránh côn trùng, rắn rết... đã trở thành một biểu tượng của sự thành đạt và sung túc; nghĩa là nhà với sàn càng cao và bề thế, gia chủ càng được tôn trọng và kính nể.

(2) Nói đúng ra, người côi âm chỉ đoán trong đầu ta một số suy tính qua sự biểu hiện ở hành động mà thôi, vì họ đâu phải là Chúa mà thấu suốt lòng ta. Chỉ vì họ có khả năng theo dõi sau mọi hành động của ta, khiến ta tưởng họ biết được mọi ý nghĩ của người sống.

(3) Những chứng đau, những nỗi oan khốc này là phổ biến ở những người đã hành nghề giao tiếp với người côi âm một thời gian rồi ăn năn quay trở về với Chúa. Có những trường hợp cả con, cháu của người ấy cũng bị vạ lây, đau ốm vô căn vô cớ suốt đời. Thế mới biết, đi với kẻ xấu không thể dễ quay đầu tháo bỏ.

(4) Làm điều lành điều tốt cho mọi người.

(5) Vì các Kitô hữu sống theo thói quen riết rồi nhàm lờn nên không nhớ và không coi trọng, thực tế, để biết Chúa Kitô, phải được Đức Chúa Cha tuyển chọn như câu Chúa Con từng phán: "Bởi đó, Ta bảo các con rằng: Không ai có thể đến với Ta, nếu không được Cha Ta ban cho" (Ga 6,61-70).

(6) Sếp-phưa do từ chauffeur (tiếng Pháp) nghĩa là tài xế.

(7) Tên tục của vị cao tăng, cha của cô Sáu và cô Bảy.